

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết
số 25/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Thực hiện Công văn số 8328/BTC-TH ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25/NQ-CP NGÀY 05/02/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, trong đó có giao mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh An Giang năm 2025 là 8,5% trở lên.

Nhằm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số theo Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025; UBND tỉnh An Giang đã ban hành: Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2025 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang năm 2025; Văn bản số 59/UBND-TH ngày 16/01/2025 về triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 về triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên. Đồng thời xây dựng Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 10%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai

con số năm 2025, UBND tỉnh An Giang đã ban hành các Kế hoạch để làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, cụ thể như sau: (1) Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; (2) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2025 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang năm 2025; (3) Văn bản số 59/UBND-TH ngày 16/01/2025 về triển khai nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025. Kết quả tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

	Kế hoạch năm 2025		Kết quả 6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2025		Kết quả 6 tháng đầu năm 2025
	Kịch bản 10%	Kịch bản 8,50%		Kịch bản 10%	Kịch bản 8,50%	
TỔNG SỐ (GRDP)	10,00	8,50	6,35	9,94	8,08	8,51
Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản	4,80	3,80	2,98	4,72	3,55	4,16
Khu vực công nghiệp và xây dựng	16,15	13,70	11,67	15,38	13,34	11,56
<i>Riêng công nghiệp</i>			<i>11,60</i>			<i>11,32</i>
Khu vực dịch vụ	12,15	10,62	7,32	12,32	9,93	10,82
Thuế SP trừ trợ cấp	4,02	2,65	3,70	4,05	3,33	6,00

Kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang 6 tháng đầu năm 2025 phát triển tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực có tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Ước GRDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,51% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,16%, đóng góp 16,40% tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,56% (trong đó công nghiệp tăng 11,32%), đóng góp 22,36% tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 10,82%, đóng góp 58,40 % tăng trưởng chung và thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 6%, đóng góp 2,84% tăng trưởng chung.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm 2025 có chuyển biến tích cực: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 42,63%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 13,05%; khu vực dịch vụ chiếm 40,70%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm chiếm 3,62%.

1. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

1.1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- *Về trồng trọt*: Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã gieo trồng được hơn 249 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 100,16% so kế hoạch và tương đương so cùng kỳ. Trong đó, toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống lúa được gần 231,4 ngàn ha, đạt 99,96% kế hoạch và bằng 100,04% hay tăng 82 ha so cùng kỳ¹. Năng suất bình quân chung đạt 74,49 tạ/ha (tăng 0,58 tạ/ha) và sản lượng đạt hơn 1,723

¹ Vụ Đông Xuân (2024-2025) thực hiện xuống giống cây lúa được gần 228 ngàn ha, đạt 100,01% KH và bằng 100,08% (tăng 183 ha) so vụ Đông Xuân năm trước và vụ Mùa (2024-2025) xuống giống được 3.419 ha, đạt 97,15% KH và giảm 101 ha so vụ Mùa năm trước.

triệu tấn, tăng 14,1 ngàn tấn so cùng kỳ. Về hoa màu: Đã thực hiện gieo trồng được gần 17,6 ngàn ha, đạt 102,83% kế hoạch và bằng 99,09% hay giảm 161 ha so cùng kỳ.

- *Chăn nuôi*: Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục tăng. Quy mô đàn trâu bò đạt 47.000 con (trong đó đàn bò 45.000 con); Đàn heo đạt 90.000 con; Đàn gia cầm đạt 08 triệu con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2025 đạt 27.489 tấn, tăng 3,31% so cùng kỳ.

- *Về lâm nghiệp*: Tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai thực hiện trồng theo kế hoạch năm 2025. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước khoảng 2,9 ngàn m³, sản lượng củi 23,3 ngàn ster. Lũy kế từ đầu năm đến nay 11 ngàn m³; sản lượng củi 75 ngàn ster.

- *Về thủy sản*: Những tháng đầu năm, giá bán cá tra nguyên liệu tăng cao (dao động từ 32-34 ngàn đồng/kg tăng 4-5 ngàn đồng/kg so cùng kỳ), góp phần làm cho quy mô nuôi và thu hoạch thủy sản tăng. Ước tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong 6 tháng đầu năm 2025 khoảng 378 ngàn tấn, bằng 106,2 hay tăng 22 ngàn tấn so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch (bao gồm sản lượng nuôi lồng, bè) khoảng 344 ngàn tấn, bằng 105,7% hay tăng gần 18,7 ngàn tấn so cùng kỳ.

- *Về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Lũy kế tính đến nay, toàn tỉnh có 80/110 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ 72,72%; 38/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ 47,5%; 08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

1.2. Sản xuất công nghiệp và xây dựng

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng tích cực, ngành xây dựng đạt mức tăng trưởng cao 11,56%. Ngành công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng 11,32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn 85%, tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng khu vực này với mức tăng 12,96%; ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng 7,01%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có mức tăng 9,0%; riêng ngành khai khoáng giảm 27,58% do một số mỏ đá hết thời hạn, tạm ngừng khai thác vừa mới được cấp phép khai thác trở lại. Ngành xây dựng có mức tăng khá cao 12,31%.

Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, quần áo sản xuất ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ, đặc biệt các doanh nghiệp ngành may mặc, giày da ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, thường xuyên tuyển dụng thêm lao động, nhiều chính sách phúc lợi, tăng lương, tăng thu nhập khuyến khích tinh thần cho người lao động. Riêng ngành khai thác đá do các mỏ mới được phép khai thác nên sản phẩm đá giảm so cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, thế mạnh của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025 sản xuất ổn định và tăng so với cùng kỳ: Thủy sản đông lạnh ước đạt 90,4 ngàn tấn, tăng 9,61% so cùng kỳ; Gạo xay xát ước đạt 913 ngàn tấn, tăng 2,92% so cùng kỳ; Bê tông trộn sẵn ước đạt 73 ngàn m³, tăng 0,86% so cùng kỳ; Quần áo sơ mi ước đạt 34 triệu sản phẩm, tăng 8,23%; Giày, dép da các loại ước đạt 17 triệu sản phẩm, tăng 18,78%; Điện năng lượng mặt trời ước đạt 374 triệu kwh, tăng 5,83%.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến ngày 18/6/2025 là 2.309.274 triệu đồng, đạt 23,32% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 22,76% kế hoạch vốn tỉnh giao.

1.3. Khu vực dịch vụ

Khu vực dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2025 có mức tăng cao hơn cùng kỳ, đóng góp của một số ngành dịch vụ có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm. Doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt 135.904 tỷ đồng, tăng 14,85% so cùng kỳ, trong đó: Doanh thu bán buôn ước 69.117 tỷ đồng, tăng 13,35% so cùng kỳ; Doanh thu bán lẻ ước 49.086 tỷ đồng, tăng 15,80% so cùng kỳ; Doanh thu các ngành dịch vụ đạt 17.701 tỷ đồng, tăng 18,28%, so cùng kỳ. Doanh thu vận tải và kho bãi đạt 4.813 tỷ đồng, tăng 20,33% so cùng kỳ.

Về hoạt động du lịch, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025, An Giang đón khoảng 7,1 triệu lượt khách (tương đương so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 71% so với kế hoạch năm 2025). Trong đó, khách quốc tế ước đạt 17.000 lượt (tăng 21% so với cùng kỳ năm 2024). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 8.400 tỷ đồng (tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 87% so với kế hoạch năm 2025).

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến chuyên gia và các đơn vị kinh doanh du lịch về định hướng phát triển ngành Du lịch An Giang, giai đoạn 2026 - 2030. Nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch được tổ chức như: phát sóng phóng sự ngắn với chủ đề “Du lịch An Giang - rộn ràng sắc xuân Ất Ty năm 2025”. Tổ chức phát động Cuộc thi thiết kế biểu trưng (Logo), khẩu hiệu (Slogan) và linh vật (Mascot) du lịch An Giang. Tham gia quảng bá du lịch tại các sự kiện du lịch trong nước: Triển lãm “Không gian Du lịch, di sản văn hóa, danh thắng và sản phẩm thủ công truyền thống Việt Nam” trong khuôn khổ Năm Du lịch quốc gia - Huế 2025; Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ XII năm 2025 tại thành phố Cần Thơ.

1.4. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tình hình xuất, nhập khẩu đạt được những kết quả tích cực, những mặt hàng chủ lực của tỉnh xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ như sản phẩm may mặc, da giày, thủy sản. Bên cạnh đó, một số mặt hàng còn gặp khó khăn về thị trường như gạo, xi măng, thuốc trừ sâu,... Ước tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 933 triệu USD, tăng 24% so cùng kỳ, trong đó; kim ngạch xuất khẩu đạt 643 triệu USD, vượt 10% so với kịch bản 6 tháng (585 triệu USD);

kim ngạch nhập khẩu đạt 290 triệu USD, tăng 162% so với cùng kỳ; vượt 150% so kịch bản 6 tháng (116 triệu USD).

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2025 như sau: *Thủy sản*: Ước đạt 87 nghìn tấn, tương đương 170 triệu USD, tăng 8% về lượng và tăng 11% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2024; vượt 8% kịch bản (158 triệu USD). *Gạo*: Ước đạt 105 nghìn tấn, tương đương 57 triệu USD, giảm 55% về sản lượng và giảm gần 60% về kim ngạch so cùng kỳ; đạt 41% kịch bản (140 triệu USD). *Rau quả*: Ước đạt 72 nghìn tấn, tương đương 49 triệu USD, tăng 6% về sản lượng và tăng 40% về kim ngạch so cùng kỳ; vượt 48% so kịch bản (33 triệu USD). *Hàng may mặc (quần áo)*: Ước đạt 155 triệu USD, tăng 31% về kim ngạch so cùng kỳ; vượt 41% so kịch bản (110 triệu USD).

1.5. Về Tài chính - Ngân hàng

Ước thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2025 là 4.675 tỷ đồng, đạt 60,87% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 54,81% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 98,13% so cùng kỳ, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 234 tỷ đồng, đạt 50,93% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 44,29% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 75,3% so cùng kỳ; Thu nội địa: 4.441 tỷ đồng, đạt 61,51% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 55,51% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 99,72% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì dự kiến thực hiện là 2.604 tỷ đồng, đạt 56,59% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 51,35% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 93,14% so cùng kỳ.

Ước chi ngân sách địa phương 6 tháng năm 2025 là 9.092 tỷ đồng, đạt 38,81% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 107,29% so cùng kỳ, gồm: Chi cân đối ngân sách địa phương: 7.493 tỷ đồng, đạt 40,91% dự toán, bằng 118,22% so cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.293 tỷ đồng, đạt 31,05% dự toán (không bao gồm vốn kéo dài năm trước mang sang và vốn bổ sung trong năm), bằng 111,64% so cùng kỳ; Chi thường xuyên: 6.198 tỷ đồng, đạt 45,13% dự toán, bằng 119,74% so cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương từ nguồn trung ương bổ sung mục tiêu: 1.599 tỷ đồng, đạt 31,28% dự toán, bằng 74,87% so cùng kỳ, bao gồm: Chi đầu tư phát triển: 1.160 tỷ đồng, đạt 28,44% dự toán (không bao gồm vốn kéo dài năm trước mang sang và vốn bổ sung trong năm); Chi thường xuyên: 307 tỷ đồng, đạt 45% dự toán; Chi chương trình mục tiêu quốc gia: 132 tỷ đồng, đạt 37,57% dự toán.

Huy động vốn và tín dụng tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Vốn huy động tại địa phương ước đạt 77.700 tỷ đồng, đạt 94,92% so với kế hoạch, tăng 111,42% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ước đạt 129.500 tỷ đồng, đạt 90,94% so với kế hoạch, tăng 108,68% so cùng kỳ. Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

1.6. Về đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

trong năm 2025. Ước 6 tháng đầu năm 2025, An Giang có 550 doanh nghiệp đăng ký thành lập, với tổng vốn đăng ký là 3.500 tỷ đồng và số doanh nghiệp giải thể là 125 doanh nghiệp.

Về tình hình thu hút đầu tư: Từ đây đến hết tháng 6 năm 2025, nếu các dự án được tháo gỡ khó khăn kịp thời, tỉnh An Giang dự kiến thu hút đầu tư tổng cộng khoảng 10 - 15 dự án với tổng vốn đăng ký từ 2500 - 3.000 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, đã thu hút được 44 dự án (trong đó: 07 dự án 100% vốn nước ngoài²) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 6.984 tỷ đồng, tổng diện tích đất cho thuê 147,5 ha (trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư), giải quyết việc làm cho khoảng 19.600 lao động.

2. Về một số lĩnh vực xã hội

2.1. Về lao động, việc làm

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 10.927 trường hợp, đạt 55,23% so với cùng kỳ năm 2024³. Từ công tác tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm và Chương trình cho vay giải quyết việc làm đã giải quyết việc làm mới cho 14.800 lao động⁴, trong đó, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 457 lao động⁵; giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 7.684 trường hợp (ngoài tỉnh 4.684 trường hợp), với tổng số tiền là 153.616 triệu đồng.

Công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh: Từ đầu năm đến nay đã cấp mới 36 giấy phép lao động (GPLĐ); cấp lại 05 GPLĐ; gia hạn 21 GPLĐ; thu hồi 17 GPLĐ; nhận 05 báo cáo sử dụng lao động người nước ngoài. Tổng số lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là 167 lao động⁶ (trong đó, số lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp là 117 lao động).

2.2. Về an sinh xã hội

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 90 và 100 tuổi trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025; về việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025⁷. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình về trợ giúp người khuyết tật; Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người bị rối nhiễu tâm trí; Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025”. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt các chính sách chăm sóc đời sống người có công với cách mạng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực

² Hàn Quốc (2), Thái Lan (2), Singapore, Đan Mạch, Đài Loan.

³ Trong đó, tổ chức được 01 Ngày Hội việc làm và 27 Cụm (điểm) tại 04 huyện, thị, thành phố (Long Xuyên, Tịnh Biên, Chợ Mới, Tri Tôn) với 1.532 lao động và 128 lượt doanh nghiệp tham dự (104 trực tiếp, 24 trực tuyến).

⁴ Trung tâm Dịch vụ việc làm: 1.624 lao động; dự án vay giải quyết việc làm: 12.719 lao động; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 457 lao động.

⁵ Lũy kế từ đầu năm đến nay: Nhật Bản: 306 lao động, Đài Loan: 133 lao động, Hàn Quốc: 12 lao động, Saudi Arabia: 02 lao động, Trung Quốc: 02 lao động; Lithuania: 02 lao động.

⁶ Trung Quốc 59 (KCN: 52), Thái Lan 43 (KCN: 43), Hàn Quốc: 22 (KCN: 18), Philippines: 19 (KCN: 3), Bangladesh 01 (KCN: 01); Nhật Bản: 09; Hoa Kỳ: 03; Ấn Độ: 04; Ghana: 04; Pakistan: 01; Zambia: 01; Israel: 01.

⁷ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/01/2025; Công văn số 250/VPUBND-KGVX ngày 15/01/2025.

lượng vũ trang vào Tết Nguyên đán và nhân Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời, công bằng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, một lần và các chế độ liên quan cho khoảng 40.000 lượt chính sách người có công với số tiền trên 100 tỷ đồng. Trợ cấp quà đối với người có công nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước theo Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị Quyết của HĐND tỉnh trên 89.000 lượt người với số tiền trên 70 tỷ đồng và nhiều hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” tri ân các anh hùng liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là thực hiện hoàn thành 100% hỗ trợ 464 căn nhà người có công với kinh phí là 18,27 tỷ đồng trước ngày 30/4/2025...

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”, Kết quả thực hiện tính đến ngày 30/5/2025, toàn tỉnh đã tổ chức khởi công xây dựng 3.131 căn/3.131 căn, đạt 100%, trong đó: 2.655 căn xây mới và 476 căn sửa chữa. Đến nay, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 3.113 hộ (2.637 căn xây mới; 476 căn sửa chữa).

Về công tác thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng, hiện toàn tỉnh thực hiện chi trợ cấp cho 93.791 đối tượng bảo trợ xã hội trong 6 tháng đầu năm 2025 số tiền trên 456 tỷ đồng, phí chi trả 2 tỷ đồng.

Về bảo hiểm xã hội (BHXH): Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 14,95%, trong đó: BHXH bắt buộc đạt 12,92%, BHXH tự nguyện đạt 2,03%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 89,36%.

2.3. Về giáo dục đào tạo

Tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ đã đề ra. Công tác triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 và công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi của ngành đảm bảo đúng kế hoạch. Bên cạnh, công tác chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi Tuyển sinh 10 và tốt nghiệp THPT năm 2025 cũng được chủ động chuẩn bị nhằm đảm bảo tiến độ, duy trì chất lượng giáo dục. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 56,17%.

2.4. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngành Y tế tập trung các hoạt động phòng chống các dịch bệnh trước cũng như phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc.

Tính đến nay, ghi nhận số mắc sốt xuất huyết (SXH) là 913 ca (tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2024), không có tử vong; đã phát hiện và xử lý tổng cộng 301 ổ dịch SXH trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời, ghi nhận số mắc Tay-Chân-Miệng (TCM) là 1.254 ca, (tăng 70,8% so với cùng kỳ năm 2024), không có tử vong; đã phát hiện và xử lý 105 ổ dịch TCM trên địa bàn toàn tỉnh. Không ghi

nhận trường hợp mắc Chikungunya, Zika, Tả, Bạch hầu, Ho gà, Cúm A/H5N1, A/H1N1. Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động.

Đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS: Từ đầu năm đến nay, số người nhiễm HIV được phát hiện là 189 người và tử vong 10 người. So với cùng kỳ năm 2024, số người nhiễm HIV 222 người (giảm 33 người) và số tử vong 84 người (giảm 74 người).

2.5. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật mừng Đảng - mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh, lễ hội truyền thống tại địa phương: Chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Xuân An Giang 2025” và bắn pháo hoa đón Giao thừa Xuân Ất Tỵ năm 2025; Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025): Lễ dâng hoa Tượng đài Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Lễ dâng hương tại Khu Lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Chương trình Hẹn mặt kỷ niệm, Chương trình nghệ thuật chủ đề “Hành trình 50 năm - Khát vọng vươn xa”; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025; Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng năm 2025 và triển lãm Tranh cổ động tám lớn; Lễ đón nhận Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa Nghệ thuật diễn tấu trống Chhay-Dăm của người Khmer huyện Tri Tôn và Thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia; kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025)... Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đón tiếp 15.892 lượt khách tham quan và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 76.468 lượt khách tham quan.

Thể thao thành tích cao của tỉnh được quan tâm, phát triển và đạt nhiều kết quả trong nước và quốc tế: đã cử 129 lượt HLV, 11 chuyên gia và 998 VĐV tham gia tập huấn và thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế năm 2025, kết quả đoạt được 114 huy chương các loại (39 HCV - 31 HCB - 44 HCD), trong đó nổi bật: bộ môn Xe đạp đường trường tham dự và đoạt Áo vàng cá nhân, hạng nhất đồng đội tại Cuộc đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình TP.HCM lần thứ 37 năm 2025; đoạt 01 HCB tại Giải vô địch Xe đạp đường trường Châu Á năm 2025; bộ môn Cử tạ đoạt 01 HCV, 02 HCB và HCD tại Giải Vô địch Cử tạ Châu Á năm 2025.

2.6. Về cải cách hành chính

Tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025; tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024 với kết quả đạt được 85,12% (tăng 3,8%), xếp hạng 57/63 (tăng 6 hạng) và báo cáo phân tích những ưu, khuyết điểm để xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2025; hoàn thành triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của các Sở, ban, ngành, UBND huyện,

thị xã, thành phố năm 2024; xây dựng và ban hành Kế hoạch Kiểm tra công vụ tỉnh An Giang năm 2025; xây dựng dự thảo Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI năm 2025.

2.7. Công tác tư pháp

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước; Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X Kỳ họp thứ 30 (chuyên đề) thông qua Nghị quyết⁸ quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tuyên truyền, nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tài nguyên, môi trường

Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ⁹ có chuyển biến tích cực, gắn kết chặt chẽ với sản xuất và đời sống, kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đơn vị tiếp nhận, ứng dụng vào thực tiễn góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như phục vụ công tác quản lý các ngành, lĩnh vực¹⁰. Tỉnh được Cục Sở hữu trí tuệ gấy “Chứng nhận gạo An Giang”, đây là một trong cơ sở quan trọng để nhận diện, phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang trong thời gian tới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

⁸ Số 08/2025/NQ-HĐND ngày 29/5/2025.

⁹ Theo dõi tiến độ thực hiện 02 dự án nông thôn miền núi, 21 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 18 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

¹⁰ Đối với các nhiệm vụ trong Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đã triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN nhằm chọn được các giống lúa có triển vọng, chất lượng cao bổ sung vào bộ giống lúa của tỉnh góp phần thực hiện thành công Đề án, trong đó nổi bật đề tài “Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang” do Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL chủ trì đề tài thực hiện nhằm lựa chọn được 02 giống lúa đặc thù (tỉnh An Giang được sử dụng độc quyền khai thác, sản xuất kinh doanh) cho gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của Đề án. Đến nay, đề tài đề xuất chọn được 02 giống lúa HATRI 10, HATRI 722 phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang.

chuyển đổi số quốc gia¹¹. Tổ chức¹² Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh và ra mắt nền tảng “Học tập suốt đời” trên ứng dụng di động SmartAnGiang để phục vụ người dân học tập suốt đời trên môi trường số.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công: 1.993 dịch vụ công. Trong đó, dịch vụ công trực tuyến một phần có 573 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình có 1.194 dịch vụ; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 98,6%. An Giang đã thực hiện đồng bộ 87,83% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.552 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ công việc tại cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật) đạt tỷ lệ lần lượt là 99,90%, 98,87%, 99,91%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 82,80%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử đạt 83,15%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 51,62%. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đạt 98,92%. Tính đến nay, tổng số cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính quyền điện tử là 100%. Triển khai chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân nhằm phục vụ báo cáo, xử lý hồ sơ công việc (văn bản điện tử, hồ sơ thủ tục hành chính) và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng¹³.

Về tài nguyên và môi trường: Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành¹⁴. Đã triển khai 32 cuộc thanh, kiểm tra với 39 tổ chức, cá nhân; xử phạt 03 trường hợp với số tiền 125 triệu đồng.

4. Về quản lý nhà nước, quốc phòng, an ninh

Triển khai Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh. Theo đó, trình HĐND tỉnh phê duyệt (1) Nghị quyết thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ; (2) Nghị quyết thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; (3) Nghị quyết thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; (4) Nghị quyết thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ; (5) Nghị

¹¹ (1) Ban hành Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 30/5/2025 (thay thế Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; (2) Hướng dẫn nội dung làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; (3) Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026; (4) Công bố các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

¹² Theo Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 15/5/2025.

¹³ Chữ ký số cơ quan: Theo số liệu thống kê trên Hệ thống đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực chữ ký số của Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu chính phủ thì số cơ quan, tổ chức đã được cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ là 658 chứng thư số, trong đó: (1) Cấp tỉnh: 31/32 sở, ban, ngành tỉnh đã được cấp chứng thư số đạt tỷ lệ 96,88%; (2) Cấp huyện: 11/11 UBND cấp huyện và 450 đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã được cấp chứng thư số đạt tỷ lệ 100%; (3) Cấp xã: 155/155 UBND cấp xã được cấp chứng thư số đạt tỷ lệ 100%.

Chữ ký số cá nhân: (1) Số lượng công chức, viên chức được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ là: 3.970/5.969, đạt tỷ lệ 67,5%. (2) Chữ ký số công cộng cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh là 32.076 chữ ký số. Đạt 3,5%/ dân số trong độ tuổi lao động.

¹⁴ Tiếp nhận và giải quyết 88.061 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó: Cấp tỉnh: 717 hồ sơ (đúng hạn: 505 hồ sơ; trễ hạn: 31 hồ sơ, chiếm 5,7%); Cấp huyện: 43.836 hồ sơ (đúng hạn: 37.870 hồ sơ; trễ hạn: 954 hồ sơ, chiếm 2,4%); Quy trình nội bộ tại cấp huyện: 43.508 hồ sơ.

quyết thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (6) Nghị quyết thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ; (7) Nghị quyết thành lập Văn phòng UBND trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh; trình phê duyệt tổ chức lại 07 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra tỉnh; Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp.

Thẩm định Đề án tổ chức lại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; hợp trao đổi liên quan Đề án giải thể Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và Đề án sáp nhập Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm, trực thuộc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư vào Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam; thẩm định, trình ban hành Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thành phố Long Xuyên; Quyết định xếp hạng trường cấp Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non thuộc địa bàn thành phố Long Xuyên, giai đoạn 2023-2028. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Thẩm định các đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh¹⁵.

Thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp bộ máy, tổ chức đơn vị hành chính các cấp. UBND tỉnh An Giang đã phối hợp UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch số 123-KH/TGV ngày 15/5/2025 để chỉ đạo hoạt động của Tổ Giúp việc số 05 về tham mưu phương án xử lý tài chính, tài sản, hậu cần, dự án đầu tư công, lưu trữ và số hóa tài liệu, các điều kiện đảm bảo phục vụ công tác khi hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang.

Các lực lượng phối hợp giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 413 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 179 vụ (413/592), giảm 30,2% so với cùng kỳ năm 2024; Đã điều tra làm rõ 76,5% (316/413 vụ), liên quan 547 đối tượng. Có 146 vụ tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu gian lận thương mại, giảm 101 vụ (146/247), giảm 40,9% so với cùng kỳ năm 2024; có 149 vụ tội phạm về ma túy, tăng 56 vụ (149/93 vụ), tăng 64,5% so với cùng kỳ 2024; Có 28 vụ tội phạm và

¹⁵ (1) Tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh An Giang; (2) Lập thủ tục báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương thực hiện phương án sắp xếp bộ máy của Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam và giải thể Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (3) Thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh An Giang trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương; (4) Xem xét, ban hành Quyết định thành lập các Chi cục được hợp nhất, gồm: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản và Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng,...

vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm, liên quan 33 cá nhân, giảm 49 vụ (28/77), giảm 63,6% so với cùng kỳ năm 2024; Có 22 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao, tăng 14 vụ (22/08) so với cùng kỳ năm 2024.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, xảy ra 04 vụ cháy, giảm 06 vụ (04/10), giảm 60% so với cùng kỳ năm 2024, không có thiệt hại về người, không tăng giảm (00/00), thiệt hại tài sản trị giá 1,77 tỷ đồng, giảm 6,4 tỷ đồng (1,8/8,2 tỷ đồng), giảm 78%. Xảy ra 121 vụ tai nạn giao thông, làm chết 74 người, bị thương 57 người; tăng 09 vụ (121/112 - tăng 8%), tăng 09 người chết (74/65 - tăng 13,8%), tăng 01 người bị thương (57/56 - tăng 1,8%) so với cùng kỳ năm 2024¹⁶. Nguyên nhân chủ yếu do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát, sử dụng rượu bia, đi không đúng làn đường, phần đường, chuyển hướng, tránh vượt không đúng quy định, do người đi bộ qua đường,...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang trong 6 đầu năm tháng tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024 trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025. Tăng trưởng GRDP trong 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 8,51% và cao hơn cùng kỳ năm 2024. Kết quả này vượt kịch bản theo Kế hoạch tăng trưởng 8,50% nhưng chưa đạt Kế hoạch kịch bản tăng trưởng 10%. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch tăng với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2025 là 4.675 tỷ đồng, đạt 60,87% dự toán HĐND tỉnh giao và đạt 54,81% so chỉ tiêu phân đầu UBND tỉnh giao, bằng 98,13% so cùng kỳ.

Các công trình, dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh được quan tâm chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Trong đó, dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng vượt tiến độ chung; nguyên vật liệu cung cấp cho các dự án giao thông trọng điểm được tập trung tháo gỡ. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo Tết cho Nhân dân được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ và có sự đổi mới. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân được quan tâm; tỉnh tập trung triển khai hiệu quả các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức chu đáo, an toàn, thiết thực, tạo khí thế phấn khởi trong toàn tỉnh, nổi bật là các chương trình văn hóa, nghệ thuật, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương An Giang; các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên, góp phần chăm lo đời sống tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Lễ kỷ niệm 95 năm thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu

¹⁶ Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ tăng 13 vụ (121/108 - tăng 12%), tăng 13 người chết (74/61 - tăng 21,3%), tăng 03 người bị thương (57/54 - tăng 5,6%); TNGT đường thủy giảm 04 vụ (00/04), giảm 04 người chết (00/04), giảm 02 người bị thương (00/02).

tiên ở An Giang; các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025; Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng năm 2025 và triển lãm Tranh cổ động tầm lớn, tạo dấu ấn đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong và ngoài tỉnh. Tỉnh đã tập trung cho công tác sắp xếp tổ chức bộ máy ở tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hoàn thành đúng lộ trình.

Giáo dục tiếp tục được quan tâm; y tế được chú trọng, chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân được nâng lên. Công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

Tập trung xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị và của Tỉnh ủy về triển khai các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 21/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị.

Tập trung triển khai thực hiện việc sáp nhập tỉnh đồng thời với sáp nhập phường, xã, đưa toàn bộ các tổ chức, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã đi vào hoạt động, đảm bảo không bị gián đoạn. Thực hiện ngay việc tổng rà soát tình hình quản lý, xử lý trụ sở, tài sản, đất đai dồi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, tận dụng tối đa cơ sở vật chất, trụ sở có sẵn trên địa bàn theo hướng ưu tiên chuyển đổi công năng sang phục vụ mục đích y tế, giáo dục, văn hoá...

Tiếp tục theo dõi sản xuất vụ Hè Thu 2025 và kế hoạch xuống giống vụ Thu Đông 2025. Tiếp tục triển khai rà soát địa điểm triển khai mô hình 50 ha tham gia Đề án 1 triệu hecta lúa chất lượng cao thực hiện liên tục 3 vụ bắt đầu từ vụ Thu Đông 2025. Tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật và khuyến khích nông dân ứng dụng công nghệ trong sản xuất rau màu, cây ăn trái. Tiếp

tục giám sát tình hình dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm của tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt là Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, Công văn số 582/UBND-KTĐT ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Thường xuyên kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong cung cấp, vận chuyển, tập kết vật liệu; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa phận tỉnh An Giang và các công trình trọng điểm khác của tỉnh. Các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Thủ trưởng các địa phương, đơn vị với vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với trường hợp không đảm bảo hoàn thành việc giải ngân vốn theo tiến độ đã đề ra. Từng chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng dự án, chi tiết tiến độ công việc hàng tuần, tháng, quý,... và phân công nhiệm vụ cụ thể để theo dõi, triển khai thực hiện.

Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ trong khả năng cao nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt các dự án bất động sản nhưng phải đúng quy định của pháp luật và không hợp thức hóa các sai phạm. Xử lý nghiêm đối với cán bộ thiếu trách nhiệm, né tránh, gây khó khăn, phiền hà doanh nghiệp. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, để thu hút đầu tư; có giải pháp quyết liệt để cải thiện các chỉ số của Tỉnh. Quyết liệt triển khai thực hiện tốt Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình chính sách biên mậu; kịp thời dự báo, nhận định và triển khai các giải pháp kịp thời để hỗ trợ, đồng hành, định hướng cho doanh nghiệp thích ứng linh hoạt, ổn định và phát triển hoạt động thông quan hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch; quá trình thực hiện các quy hoạch phải có kế hoạch, thời gian hoàn thành cụ thể trong từng phần việc; các quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương hoàn thành để trình phê duyệt.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và chống thất thu thuế, nhất là đối với kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú, thương mại điện tử, giao dịch xuyên biên giới....

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản ở các mỏ cát theo nội dung cấp bản xác nhận phục vụ các công trình trọng điểm, đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng (cho cao tốc Sóc Trăng - Cần Thơ – Châu Đốc) gắn với kiểm tra, giám sát, khắc phục sạt lở, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép tài nguyên (đất, cát, đá, rừng...). Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang; và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị, mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, lễ hội truyền thống của địa phương. Tuyên truyền chủ trương thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy; việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện tạo sự đồng thuận trong nội bộ và Nhân dân. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, “Học tập suốt đời” trên ứng dụng di động SmartAnGiang.

Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo dân tộc thiểu số. Có giải pháp quyết liệt, nhằm nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đến cuối năm 2025 đạt 95%. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

Tổ chức dạy và học, ôn tập chuẩn bị cho Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025, phân đấu duy trì và nâng cao thành tích đã được năm 2024 và tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026, đảm bảo công bằng, khách quan, nghiêm túc và đúng quy chế thi. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; chủ động theo dõi sát tình hình dịch bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời. Tiếp tục xây dựng hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới.

Khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 30/5/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; trong đó tập trung nghiên cứu, đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực: công nghiệp chế biến, dược liệu.... Tập trung rà soát, xác định nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 và các năm tiếp theo, đảm bảo bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiếp tục nghiên cứu triển khai Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo sự đột phá trong quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử các cấp.

Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Các tổ công tác khẩn trương làm việc với các doanh nghiệp thu hồi số tiền có nguy cơ thất thoát theo Thông báo số 714/TB-UBKTTW ngày 31/7/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng công an - quân sự - biên phòng và các địa phương nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên tuyến biên giới; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tuần tra, kiểm soát, quản lý các phương tiện xuất nhập cảnh khu vực biên giới. Phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

Trên là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 25/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để b/c);
- CT và các P.CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước